

DẠY HỌC TIẾNG ANH THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN

PHÙNG QUÝ SƠN - LÊ THỊ THANH HƯƠNG*

Ngày nhận bài: 07/02/2017; ngày sửa chữa: 09/02/2017; ngày duyệt đăng: 10/02/2017.

Abstract: Developing foreign language competence, particularly English is one of key tasks of Vietnam education. The article evaluates situation of teaching English toward learner's competence approach at secondary schools in Lang Son province and points out difficulties in teaching this language at schools. Based on this situation, the article proposes some measures to improve quality of teaching English at secondary schools in line with practical conditions of mountainous Lang Son province.

Keywords: Situation, measures, English teaching, secondary schools, competence approach.

1. Đặt vấn đề

Nhận thức rõ bối cảnh và xu thế hội nhập của nước ta trong giai đoạn hiện nay, ngày 30/9/2008, Thủ tướng Chính phủ đã kí Quyết định số 1400/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “*Day và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020*”. Mục tiêu của Đề án này là nhằm đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới ở các cấp học, trình độ đào tạo, nhằm đến năm 2015 đạt được một bước tiến rõ rệt về trình độ, năng lực (NL) sử dụng ngoại ngữ của nguồn nhân lực, nhất là đối với một số lĩnh vực ưu tiên; đến năm 2020 đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học có đủ NL ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập, làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hóa; biến ngoại ngữ trở thành thế mạnh của người dân Việt Nam, phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Xuất phát từ mục tiêu trên, ngành GD-ĐT Lạng Sơn trong những năm qua cũng đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong việc tổ chức hoạt động dạy và học tiếng Anh theo hướng tiếp cận năng lực (TCNL) cho học sinh (HS), từng bước bám sát theo lộ trình và mục tiêu mà Đề án ngoại ngữ đưa ra, đáp ứng yêu cầu của Đề án. Tuy đã đạt được những kết quả bước đầu đáng trân trọng, nhưng thực trạng dạy và học tiếng Anh ở các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn vẫn còn nhiều vấn đề tồn tại, cần bàn thảo.

2. Thực trạng dạy học tiếng Anh (DHTA) theo hướng TCNL ở các trường trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

2.1. Về thực trạng DHTA. Qua dự giờ, tham gia làm giám khảo các hội thi tiếng Anh và khảo sát ý kiến

của giáo viên (GV), thực tế DHTA theo hướng TCNL của HS trường THCS trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

- Chủ yếu hướng tới dạy học (DH) từ vựng, ngữ pháp, kĩ năng viết và đọc; kĩ năng nghe và nói đã được quan tâm nhưng chưa được sử dụng thường xuyên mà chỉ mới tập trung vào những HS giỏi và tham gia câu lạc bộ. Chú trọng giảng dạy theo nội dung sách giáo khoa, chưa quan tâm nhiều đến giảng dạy văn hóa của các nước nói tiếng Anh. HS chưa có điều kiện tiếp cận với nguồn học liệu phong phú, đa dạng. NL kiến tạo nội dung, khai thác học liệu của GV và HS còn hạn chế.

- GV đã sử dụng đa dạng các phương pháp DH như vấn đáp, trực quan, hợp tác, thực hành, thuyết trình, trò chơi học tập nhưng hiệu quả chưa cao. Nhiều GV chưa sử dụng phương pháp DH theo góc, dự án. Sử dụng kĩ thuật DH tích cực như động não, sơ đồ tư duy, luân phiên, khăn trải bàn, mảnh ghép... còn khá khiêm tốn. Do vậy, chưa đảm bảo tính phân hóa trong DH. GV khai thác, sử dụng đồ dùng trực quan, ứng dụng công nghệ thông tin trong DH và hoạt động ngoại khóa chưa được thường xuyên.

- Các hoạt động DH chủ yếu diễn ra theo thời khóa biểu chính khóa. Trong 2 năm gần đây, các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ đã được tổ chức 1-2 lần/học kì và chủ yếu là hình thức sân khấu hóa dành cho HS khá, giỏi. Hình thức DH online, câu lạc bộ, workshop, thư viện mở hầu như chưa được thực hiện.

- Kiểm tra, đánh giá chủ yếu dựa vào điểm số qua bài kiểm tra viết. Nội dung trọng tâm là ngữ pháp, từ vựng; kĩ năng đọc và viết câu. Do vậy, HS còn hạn

* Trưởng Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn

chế về phát âm, phản xạ ngôn ngữ, giao tiếp, thuyết trình, kĩ năng nghe, viết và vận dụng ngôn ngữ trong từng tình huống cụ thể. GV ít sử dụng phương pháp đánh giá quá trình, rèn kĩ năng tự đánh giá cũng như tư vấn các thủ thuật học tập phù hợp với NL của HS và đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra.

2.2. Về NL của HS THCS có liên quan đến môn tiếng Anh. Năm 2016, chúng tôi đã tiến hành khảo sát ý kiến của 203 GV các trường THCS trên địa bàn 11 huyện và thành phố Lạng Sơn, với 5 mức độ của NL: *Kém* (không/chưa thể hiện); *Yếu* (thể hiện chưa có kết quả rõ ràng); *Trung bình* (thể hiện chưa thường xuyên, có kết quả bước đầu); *Khá* (thể hiện thường xuyên, có kết quả khá) và *Tốt* (thể hiện rất thường xuyên, có kết quả tốt). Kết quả cho thấy (xem *bảng*):

TT	Các NL	Mức độ						
		Kém	Yếu	TB	Khá	Tốt	ĐTB	Thứ bậc
	<i>NL chung</i>							
1	Hiểu biết về văn hóa - xã hội	10	48	114	28	2	2,82	5
2	Tư duy độc lập	2	61	109	31	0	2,83	4
3	Giao tiếp	1	56	99	45	2	2,96	3
4	Làm việc hợp tác	3	38	100	55	7	3,12	1
5	Sử dụng công nghệ thông tin	18	57	77	49	2	2,80	6
6	NL khác	4	40	108	44	4	3,02	2
	<i>NL tiếng Anh</i>							
1	NL Nghe	18	68	92	25	0	2,61	5
2	NL Nói	7	78	104	14	0	2,62	4
3	NL Đọc	3	33	115	48	4	3,08	1
4	NL Viết	4	43	125	28	3	2,92	3
5	NL khác	2	41	124	33	2	2,96	2
	<i>NL tự học tiếng Anh</i>							
1	Nhận biết, tìm tòi và phát hiện vấn đề	5	60	110	24	1	2,78	6
2	Giải quyết vấn đề	1	59	108	34	1	2,88	5
3	Vận dụng kiến thức vào thực tiễn	4	54	106	38	1	2,89	4
4	Đánh giá và tự đánh giá	2	51	103	43	4	2,98	1
5	Lựa chọn, tóm tắt, lưu giữ thông tin tài liệu	4	53	104	39	3	2,92	3
6	NL khác	4	36	127	32	3	2,97	2

Nhìn vào kết quả trên, chúng tôi rút ra kết luận sau:
 - *NL chung* chủ yếu được đánh giá ở mức độ trung bình. Hạn chế nhất là NL ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập.

- *NL tiếng Anh* chủ yếu ở mức độ trung bình, đánh giá thấp hơn ở kĩ năng nghe, nói. Thực tế cho thấy, nhìn chung HS nắm được kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng; thực hiện các bài đọc hiểu như đọc và trả lời câu hỏi; đọc và lựa chọn đáp án đúng; đọc và điền từ...; hoàn thành bài tập sắp xếp các từ xáo trộn thành câu, viết lại câu, viết đoạn văn. Tuy vậy, HS còn mắc nhiều lỗi về ngữ pháp và từ vựng hoặc bỏ qua bài viết.

- *NL tự học tiếng Anh*: Phần lớn HS chỉ thực hiện nhiệm vụ GV giao cho và phải gắn với điểm số. Số ít HS khá yêu thích môn tiếng Anh mới tự giác hoàn thành bài tập, tham khảo tài liệu.

2.3. Những thuận lợi và khó khăn trong DHTA ở trường THCS

- *Thuận lợi*: Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Bộ GD-ĐT, UBND tỉnh, Sở GD-ĐT; đặc biệt là Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020. Trình độ chuyên môn - nghiệp vụ của GV được nâng lên, cơ sở vật chất, nguồn học liệu được bổ sung, nâng cấp. Các giờ học sử dụng giáo án điện tử, phòng học đa phương tiện ngày càng tăng. Những vùng khó khăn nhất đã sử dụng đài casset giúp HS luyện nghe tốt hơn.

- *Khó khăn*:

+ *Về phía GV*: NL ngoại ngữ còn hạn chế. Kết quả khảo sát NL tiếng Anh của GV THCS tính đến tháng 01/2016 [2] có 138/506 đạt chuẩn B2-C1 (27,3%); dưới chuẩn B2 là 72,7%. Nguyên nhân là do: Ý thức tự bồi dưỡng chưa thực sự tích cực; hiểu biết văn hóa, xã hội về các nước nói tiếng Anh còn hạn chế; chưa khai thác nguồn học liệu đa dạng và hầu như chưa được tiếp xúc với người bản xứ.

+ *Về phía HS*: Phần lớn là con em các dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, tiếng Anh là “ngôn ngữ thứ ba” sau tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt. Môi trường giao tiếp, điều kiện sống còn hạn chế, chưa được gia đình quan tâm đúng mực. HS chưa xác định được động cơ học tập và dành nhiều thời gian tự học; hiểu biết về văn hóa xã hội còn khiêm tốn. Nhiều HS chưa được học tiếng Anh ở cấp tiểu học và chưa được ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn học liệu còn hạn chế.

3. Một số biện pháp nâng cao chất lượng DHTA theo hướng TCNL HS các trường THCS trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

3.1. Nâng cao NL tiếng Anh cho GV THCS

Tác giả R. Batliner đã khẳng định: “GV là yếu tố chủ chốt quyết định việc dạy và học có chất lượng” [3]. Vì vậy, nâng cao trình độ chuyên môn - nghiệp vụ, đặc biệt là NL tiếng Anh cho GV là một giải pháp tiên quyết đối với các trường THCS trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn trong giai đoạn hiện nay. Để nâng cao NL tiếng Anh cho GV thông qua chương trình đào tạo đại học, sau đại học, các lớp cấp chứng chỉ theo chuẩn; tập huấn về NL ngoại ngữ, đặc biệt là NL nói và viết. Con đường hữu hiệu nhất để phát triển NL tiếng Anh là tự cập nhật kiến thức qua tài liệu: PET, TOEFL, IELTS,

chương trình học online: www.englishpage.com/listening; www.eslpoint.com; www.flo.joe.com. www.learnenglish.britishcouncil.org/en; Tổ chức hoạt động dự giờ đồng nghiệp, tham gia hội thi GV giỏi, sinh hoạt chuyên môn chuyên đề theo hướng tiếp cận liên môn, liên cụm trường. Vì vậy, cần khảo sát, đánh giá NL tiếng Anh của GV một cách thường xuyên để tìm ra biện pháp nâng cao NL ngoại ngữ một cách phù hợp.

3.2. Nâng cao NL DH và kiểm tra - đánh giá:

- Phát triển chương trình DH và khai thác nguồn học liệu đảm bảo tính phân hóa về nhận thức, trình độ và đặc điểm tâm sinh lí của HS tuân thủ chương trình khung của Bộ GDĐT. NL này được thể hiện: Xác định mục tiêu DH (kiến thức, kĩ năng, thái độ, định hướng phát triển các NL của HS); nội dung DH (khối lượng từ vựng, ngữ pháp, mức độ của kĩ năng nghe, nói, đọc, viết...); phương pháp, kĩ thuật, thủ thuật DH; khai thác nguồn học liệu và sử dụng đa dạng phương thức kiểm tra - đánh giá.

- Xây dựng kế hoạch, thiết kế hoạt động và chuẩn bị các điều kiện DH: từ chương trình, kế hoạch DH bộ môn, thiết kế đa dạng các hoạt động trong mỗi tiết học như warm up, vocabulary, grammar, listening, writing, reading, speaking... hoặc bài tập củng cố kiến thức, tổ chức trò chơi, đánh giá kết quả học tập. Trong mỗi hoạt động, xác định mục tiêu, nội dung, cách thức, điều kiện tổ chức; phương thức kiểm tra, đánh giá người học cũng như các phương án có thể xảy ra khi tổ chức các hoạt động. Lựa chọn và thiết kế phiếu học tập, tranh ảnh, video... phục vụ cho các hoạt động học tập. Chú trọng trau dồi cho HS kiến thức về văn hóa, tập trung phát triển kĩ năng nghe, nói qua các hoạt động project, hoạt động góc.

- Sử dụng đa dạng, linh hoạt hóa phương pháp, kĩ thuật, thủ thuật DH. Bên cạnh việc sử dụng các phương pháp như trực quan, vấn đáp, sử dụng tài liệu, thực hành..., GV áp dụng phương pháp DH theo góc cho các giờ looking back, học theo dự án các tiết project; sử dụng các kĩ thuật khăn trải bàn, mảnh ghép, sơ đồ tư duy, động não trong các giờ phát triển kĩ năng nói và viết. Ví dụ: Tiết học dự án "Ngôi nhà mơ ước của tôi", GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm vẽ tranh về ngôi nhà mơ ước của mình, viết các câu miêu tả về ngôi nhà, sau đó trình bày bài viết trước lớp. Sử dụng các kĩ thuật: Thiết kế nhiệm vụ, chia nhóm, điều khiển nhóm, đánh giá kết quả học tập.

- Đa dạng hóa môi trường học tiếng Anh thông qua các hình thức nhóm/cặp, cá nhân, toàn lớp, trò

chơi học tập, sắm vai, sân khấu hóa... tạo sự đa dạng tương tác giữa GV với HS, giữa HS với HS. Tổ chức đa dạng các hình thức DH trong các tiết học cũng như trong từng tiết học.

- DH phân hóa: Thiết kế bài kiểm tra khảo sát đầu năm, giao nhiệm vụ học tập với các vị thế khác nhau, sử dụng phương pháp quan sát để thấy được điểm mạnh và yếu của HS; từ đó có thể tư vấn, giúp đỡ cho HS nâng cao kết quả học tập.

- Kiểm tra, đánh giá người học: Song song với việc sử dụng các bài kiểm tra thường xuyên, định kì, GV tăng cường đánh giá quá trình, kết hợp đánh giá của thầy với tự đánh giá của trò. Để đánh giá định kì, GV cần nắm vững kĩ thuật xây dựng ma trận đề thi, xác định được các trọng số của từng nội dung; ra đề; xây dựng được các tiêu chí chấm điểm, phân tích kết quả kiểm tra. Đánh giá quá trình trong tiết học project, sử dụng hồ sơ học tập (portfolio), nhật kí học tập (journal). GV xây dựng các tiêu chí đánh giá về nội dung, hình thức, thời gian, tính sáng tạo... Ví dụ: Đánh giá project (bài thuyết trình), GV xây dựng tiêu chí về nội dung ý tưởng, mức độ trôi chảy (sự tự nhiên của ngôn ngữ, cách phát âm, ngữ điệu, trọng âm), ngôn ngữ cơ thể; độ chính xác và sử dụng ngôn ngữ phù hợp, sự sáng tạo trong cách trình bày..., GV rèn cho HS phương pháp đánh giá và tự đánh giá như nội dung, quy trình, cách thức và thái độ đánh giá, tư vấn các biện pháp để cải thiện thực trạng.

3.3. Rèn NL tự học tiếng Anh cho HS. Để phát triển NL tự học tiếng Anh cho HS THCS, GV cần chú trọng rèn:

- NL kiến tạo kiến thức: Sử dụng sơ đồ tư duy; các mạng từ (word web) để xây dựng vốn từ vựng theo chủ đề, kĩ năng lập dàn ý để viết một đoạn văn, các thủ thuật học từ vựng và ngữ pháp; chiến lược nghe, nói, đọc, viết...

- NL hợp tác: Tổ chức các hoạt động nhóm/cặp như học theo dự án, chuẩn bị bài tập thuyết trình, đóng kịch...

- NL ứng dụng công nghệ thông tin: Giới thiệu các trang web: 123tienganh.com; britishcouncil.org; monstergrammar.com; Thiết lập các lớp học online; yêu cầu làm bài và trả bài online bằng các phần mềm gnomio.com, word press hoặc sử dụng hộp thư điện tử; luyện thi IOE...

- NL giải quyết vấn đề: Hướng dẫn và trợ giúp HS giải quyết vấn đề thông qua ứng dụng kiến thức và kĩ

(Xem tiếp trang 216)

192\$. Hỏi lúc đầu chủ cửa hàng đã mua bao nhiêu chiếc áo? [6].

GV có thể hướng dẫn cho HS giải bài toán này theo cách sau: Đặt x là một số quần áo mà chủ cửa

hàng đã mua ($x > 16$) thì giá của mỗi chiếc áo là $\frac{120}{x}$.

Chủ cửa hàng bán 16 chiếc và mỗi chiếc được lợi

nhuận 4\$, như vậy giá bán mỗi chiếc là $(\frac{120}{x} + 4)$ và

số tiền cho 16 chiếc áo là $\left[\left(\frac{120}{x} + 4\right) \cdot 16\right]$. Số áo còn

lại là $(x - 16)$ và bán mỗi chiếc là 6\$ sẽ được số tiền là $6(x - 16)$.

Từ đó, ta có phương trình:

$$\left[\left(\frac{120}{x} + 4\right) \cdot 16\right] + 6(x - 16) = 192 \Leftrightarrow x = 24, x = 13.3.$$

Nhận nghiệm $x = 24$ và loại $x = 13.3$, vì $x > 16$.

Vậy số áo mà chủ cửa hàng mua về lúc đầu là 24 chiếc.

3. Kết luận

Hiện nay, năng lực dạy học giải quyết các vấn đề

thực tiễn cho HS phổ thông của GV phổ thông nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu. Nếu năng lực này được quan tâm một cách đầy đủ ở các cơ sở đào tạo GV thì sẽ nâng cao được chất lượng đào tạo. Bài viết này đề xuất một số tình huống góp phần đạt được mục tiêu đó. □

Tài liệu tham khảo

[1] Ramon C. Bacani - SEAMEO INNOTECH (2010). *Teaching Competency Standards in Southeast Asian Countries*.

[2] Bộ GD-ĐT Việt Nam (2015). *Dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.

[3] Bộ Giáo dục và Thể thao Quốc gia Lào, Học viện Nghiên cứu Khoa học Giáo dục (2011). *Chương trình Trung học phổ thông*.

[4] John Thomas (2010). *Thomas's Calculus (Twelfth Edition)*. Pearson Education, Inc.

[5] Bộ Giáo dục và Thể thao Quốc gia Lào, Học viện Nghiên cứu Khoa học Giáo dục (2014). *Sách giáo khoa Toán học lớp 11*.

[6] Nguyễn Bá Kim (2015). *Phương pháp dạy học môn Toán*. NXB Đại học Sư phạm.

[7] Bùi Văn Nghị (2008). *Phương pháp dạy học những nội dung cụ thể môn Toán*. NXB Đại học Sư phạm.

Dạy học tiếng Anh theo hướng...

(Tiếp theo trang 177)

năng ngôn ngữ trong giao tiếp, giải quyết các tình huống lí thuyết và thực tiễn, bài học liên môn có sử dụng tiếng Anh.

- NL điều chỉnh hoạt động học tập: Hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch tự học và tư vấn cho HS về phương pháp tự học tiếng Anh hiệu quả.

3.4. Xây dựng mô hình "tiếng Anh cộng đồng". Mục đích của việc xây dựng mô hình này là nhằm xây dựng "môi trường tiếng" phong phú cho sự phát triển ngôn ngữ của HS ở các tỉnh miền núi nói chung và Lạng Sơn nói riêng. Bên cạnh hình thức câu lạc bộ mà các trường đã tổ chức sinh hoạt 1 lần/học kì, sân khấu hóa và chủ yếu dành cho HS khá, giỏi, có thể sử dụng các hình thức khác để thực hiện như làm bản tin tiếng Anh, lập hồ sơ bằng tiếng Anh (profile), góc tiếng Anh (trưng bày sản phẩm học tập), báo tường, hội thi tiếng Anh (hội học), cộng đồng mạng, thư viện mở... Sử dụng những chỉ dẫn bằng biểu ngữ, khẩu hiệu tiếng Anh ở trong lớp, trong trường.

DHTA theo hướng TCNL là một hình thức phù

hợp với điều kiện DH ngày nay. Để thực hiện phương thức DH này, GV không ngừng trau dồi trình độ chuyên môn - nghiệp vụ, đổi mới phương pháp DH, kiểm tra - đánh giá nhằm khuyến khích HS tự giác, tích cực, sáng tạo trong học tập. Một yếu tố quan trọng để tạo ra sự say mê học ngoại ngữ là xây dựng môi trường học tập hiệu quả qua các hoạt động của mô hình tiếng Anh cộng đồng. Nếu thực hiện tốt đồng loạt 3 yếu tố: GV, HS, môi trường học tập cùng với việc đầu tư cơ sở vật chất, nguồn học liệu và có chế tài phù hợp thì DH theo hướng phát triển NL HS THCS trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn sẽ đạt được mục tiêu đề ra. □

Tài liệu tham khảo

[1] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.

[2] Báo cáo số 339/SGD-ĐT của Sở GD-ĐT Lạng Sơn ngày 16/3/2016 về Kết quả thực hiện Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 năm 2015.

[3] Amita B. (2004). *Improving reading skills*. Sarup & amp; Son.

[4] Andrew P \$ Claire C. (2003). *Developing skills in reading*. Heinemann.